

BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Thu Hương⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 05 biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Xây dựng nội dung cụ thể từng biện pháp.

Từ khóa: Biện pháp, quản lý công tác đào tạo, sau đại học.

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

Summary:

The topic has employed conventional scientific research methods, and then selected 05 measures to improve efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University. The topic has developed specific content for each measure.

Keywords: Measures, improve, manage training, postgraduate.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Một trong những sứ mệnh quan trọng của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là đào tạo nguồn nhân lực TDTT chất lượng cao, là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ TDTT. Chính vì vậy, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là đơn vị đầu tiên của ngành TDTT được Nhà nước giao nhiệm vụ đào tạo Sau đại học (SĐH) từ năm 1992. Cho tới nay, Nhà trường đã và đang đào tạo được 28 khóa Cao học ngành TDTT với trên 2000 thạc sĩ. Từ năm 2011 đến nay Nhà trường đã và đang đào tạo 85 NCS tiến sĩ, trong đó có 35 NCS đã hoàn thành chương trình học và nhận bằng tốt nghiệp. Đã có rất nhiều cán bộ được đào tạo sau đại học tại Trường trở thành Phó Giáo sư, những cán bộ khoa học và cán bộ lãnh đạo có uy tín của ngành TDTT, đóng góp nguồn nhân lực chuyên môn không nhỏ vào sự nghiệp phát triển TDTT của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được thì công tác quản lý đào tạo còn nhiều hạn chế. Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi tiến hành lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy như: Phân tích và tổng hợp tài liệu, Phỏng vấn, Toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo Sau đại học tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Kết quả phân tích và tổng hợp tài liệu liên quan đã thu được 18 biện pháp nâng cao hiệu quả đào tạo thạc sĩ ngành TDTT. Qua phỏng vấn 87 chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên và học viên cao học chúng tôi lựa chọn được 5 biện pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo SĐH tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm:

1. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý và công tác quản lý đào tạo cao học.
2. Nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp giảng dạy cao học.
3. Cải tiến, bổ sung điều chỉnh quy định về chế độ, chính sách.
4. Giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa quy mô và điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenthuhuong@gmail.com

5. Xây dựng đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề nghiệp trong đào tạo cao học.

2. Xây dựng nội dung biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Biện pháp 1. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý và công tác quản lý đào tạo cao học

Mục đích: Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế.

Nội dung: Nhà trường cần củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức của Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế, với cán bộ chuyên trách phải có trình độ chuyên môn cao, có năng lực quản lý tốt, am hiểu và nắm vững những chủ trương, chính sách, quy chế về đào tạo SDH, biết cách tổ chức điều hành công tác đào tạo để trực tiếp giúp Hiệu trưởng trong công tác quản lý, tổ chức đào tạo.

Số lượng cán bộ của Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế tùy thuộc vào số ngành và quy mô đào tạo của nhà trường, tuy nhiên các cán bộ phụ trách chuyên môn phải đảm bảo chất lượng cao và có học vị tương ứng với các chuyên ngành đang đào tạo, lực lượng cán bộ này phải đủ năng lực thường xuyên cập nhật, nắm bắt được những chủ trương chính sách, những đổi mới về đào tạo SDH, đồng thời đủ năng lực để phát hiện, chỉnh sửa luận văn, luận án, tư vấn cho học viên tiếp cận với những quy định trong đào tạo SDH...

Sau mỗi học kỳ Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế cần có tổng hợp và nhận xét quá trình học tập nghiên cứu của từng học viên gửi đơn vị chủ quản.

Đơn vị phối hợp:

Ban giám hiệu các phòng khoa ban có liên quan và đặc biệt là Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế.

Biện pháp 2. Nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp giảng dạy cao học

Mục đích: Nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội về việc đào tạo thạc sĩ phải vừa có chuyên môn giỏi vừa có phẩm chất đạo đức tốt.

Nội dung: Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ thể hiện ở việc giảng dạy, hướng dẫn thực hành cần

chuyên sang hình thức dùng các bài tập tình huống nhiều hơn. Phương pháp đánh giá từng môn học được phân chia thành nhiều chuyên đề và hình thức thực hiện viết tiểu luận các môn học sẽ phát huy tác dụng, tạo tính chủ động của học viên cao học trong quá trình tiếp thu các kiến thức mới. Quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy cần kết hợp với sự hỗ trợ tích cực của các phương tiện kỹ thuật hiện đại như máy tính, máy chiếu... làm cho người dạy, người học tiếp cận nhanh những thông tin được cập nhật.

Người học là trung tâm phải được giảng viên quán triệt và thực hiện một cách triệt để, tránh việc người thầy giảng dạy triền miên với phương pháp nhàm chán, người học thụ động và không phát huy được tính chủ động độc lập và sáng tạo trong quá trình học tập.

Đổi mới phương pháp giảng dạy, học phần môn học, dạy theo từng chuyên đề và mỗi chuyên đề có giảng viên khác nhau. Thường xuyên cập nhật tài liệu bổ sung giáo trình giảng dạy.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà khoa học, các giảng viên biên soạn sách và tài liệu đào tạo SDH.

Yêu cầu giảng viên thường xuyên tham khảo ý kiến đồng nghiệp và người học về chất lượng giờ dạy để không ngừng nâng cao hiệu quả của công tác giảng dạy và NCKH. Cần có kế hoạch cải tiến phương pháp giảng dạy, phương pháp nghiên cứu... Xây dựng chuẩn chất lượng thông qua điểm thuyết trình, điểm bài tập nhóm, điểm chuyên đề, điểm thảo luận... để nâng tính khách quan và phản ánh đúng thực chất. Cần có biện pháp để nhận phản hồi từ phía giảng viên và người học về tính khách quan và chất lượng điểm kết thúc từng môn học. Nhà trường cần nâng cấp mạng nội bộ, hoàn thiện phần mềm quản lý điểm để người học có thể truy cập kết quả học tập một cách thuận lợi.

Bên cạnh đó, giảng viên phải thường xuyên trau dồi và cập nhật những kiến thức mới liên quan tới nội dung giảng dạy và học tập của học viên.

Cần tạo điều kiện cho các học viên đi tham quan các cơ sở đào tạo SDH trong và ngoài nước để giao lưu và học hỏi kinh nghiệm của các trường bạn.

Đào tạo SDH là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo,

khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Yêu cầu này đòi hỏi quá trình tổ chức đào tạo cần phải phát huy được tính sáng tạo của người học, phải thay đổi nhận thức và quan niệm về quá trình học tập. Vì vậy, đào tạo SDH không chỉ là trang bị cho người học thêm một khối lượng kiến thức, kỹ năng mà việc xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, phương pháp đào tạo cần được thay đổi cho phù hợp với những yêu cầu của đào tạo SDH.

Xuất phát từ yêu cầu và mục tiêu đào tạo SDH, đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện chủ yếu bằng phương pháp tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học, coi trọng rèn luyện thói quen NCKH, cần phát huy tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết vấn đề chuyên môn của người học.

Đơn vị phối hợp:

Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế, Giảng viên và học viên.

Biện pháp 3. Cải tiến, bổ sung điều chỉnh quy định về chế độ, chính sách

Mục đích: Tạo ra cơ chế chính sách thỏa đáng đối với người dạy và học viên cao học.

Nội dung: Nhà trường, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế cần phải bổ sung điều chỉnh quy định về chế độ, chính sách cho những người tham gia đào tạo cao học cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Có chính sách biểu dương, khen thưởng những giảng viên, cán bộ hướng dẫn khoa học, học viên... tích cực, sáng tạo trong giảng dạy, học tập. Những người không hoàn thành nhiệm vụ cần có kỷ luật thích đáng.

Nhà trường cần mở rộng liên kết đào tạo với các nước tiên tiến trong lĩnh vực TĐTT. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi, kể cả nâng điểm tiêu chuẩn cho cán bộ khoa học giảng viên đang giảng dạy và hướng dẫn đề tài cao học trong ngành TĐTT khi xét công nhận các chức danh khoa học: Giáo sư, Phó Giáo sư...

Căn cứ Thông tư số 10//2010/TT- BGDĐT Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo thạc sĩ do Bộ trưởng Phạm Vũ Luận ký ngày 29/02/2011. Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế cần xây dựng các quy định cụ thể trình Hiệu trưởng phê duyệt để điều chỉnh các hoạt động đào tạo phù hợp với thời kỳ hiện nay.

Cần tập trung ngân sách đầu tư cho việc trang bị thư viện, các đầu sách và các tài liệu khác. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo và NCKH phải được đáp ứng đầy đủ. Khuyến khích và có chế độ đãi ngộ đối với cán bộ giảng dạy, hướng dẫn khoa học... Trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước, con người được coi là nhân tố trung tâm: vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển kinh tế xã hội. TĐTT đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách của con người mới trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Giáo dục thể chất cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, với mục đích nâng cao tầm vóc, thể lực, trí tuệ của con người Việt Nam (con người phát triển toàn diện, hài hòa về các mặt thể chất và tinh thần) cũng đòi hỏi phải có tri thức khoa học.

Đơn vị phối hợp: Nhà trường; Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan.

Biện pháp 4. Giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa quy mô và điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

Mục đích: Xây dựng chiến lược phát triển qui mô đào tạo sau đại học ngành TĐTT kết hợp hài hòa với các điều kiện đảm bảo cho đào tạo có chất lượng cao.

Nội dung: Cần nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển đào tạo SDH của nhà trường giai đoạn 2014-2020 và định hướng đến năm 2030, theo đó việc phát triển quy mô đào tạo (số lượng người học và các chuyên ngành được đào tạo) và cơ sở đào tạo là vấn đề cần thiết, cấp bách, có như vậy trong những năm tới chúng ta mới đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của ngành về nguồn nhân lực có chất lượng cao, phục vụ cho sự nghiệp phát triển TĐTT Việt Nam.

Song song với việc phát triển quy mô đào tạo, cần có những đổi mới trong quản lý đào tạo, tuyển sinh. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học có chất lượng cao, biết tiếp cận với phương pháp và phương tiện giảng dạy và nghiên cứu hiện đại, tâm huyết và có trách nhiệm với nghề nghiệp, đồng thời có những điều kiện đảm bảo cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho việc đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học thật sự có chất lượng. Những sản phẩm đặc biệt này, có ý nghĩa quan trọng trong

công tác đào tạo SDH của ngành trong tương lai, góp phần quan trọng cho phát triển sự nghiệp TDDT Việt Nam.

Đơn vị phối hợp: Nhà trường; Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan.

Biện pháp 5. Xây dựng đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề nghiệp trong đào tạo cao học

Mục đích: Chuẩn bị đội ngũ những người thầy giỏi, nhiệt tình, có trách nhiệm trong đào tạo.

Nội dung: Nhà trường cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các chuyên ngành đào tạo. Hiện nay, nhiều môn học trong chương trình SDH vẫn chủ yếu dựa vào nguồn mời giảng như các học phần Tâm lý TDDT, Kinh tế TDDT...

Bảo vệ luận văn, luận án gắn liền với quá trình bảo vệ ở các cấp khá phức tạp. Vì vậy, để cho các giảng viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh hiểu rõ về quy chế đào tạo, trường cần tập hợp một hệ thống các văn bản pháp quy liên quan đến đào tạo SDH và phát hành rộng rãi để phục vụ kịp thời, đảm bảo cho người quản lý, người dạy và người học có các tài liệu tham khảo cần thiết. Hiện Nhà trường đang từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập, nghiên cứu của các bậc học qua hệ thống giáo trình và tài liệu tham khảo được tra cứu trên máy tính nối mạng Internet.

Đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học tham gia công tác đào tạo SDH có nhiệm vụ giảng dạy và hướng dẫn khoa học cho NCS và học viên Cao học. Chất lượng của đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học sẽ quyết định đến chất lượng đào tạo SDH. Các cơ sở đào tạo cần có chính sách hợp lý nhằm thu hút đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học tâm huyết với nghề nghiệp, có đạo đức khoa học, có tinh thần trách nhiệm và tính nghiêm túc trong công tác đào tạo, hướng dẫn NCKH, là nền tảng cho việc đào tạo những nhà khoa học trẻ có chất lượng trong lĩnh vực TDDT.

Cần quy hoạch đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học một cách hệ thống, lâu dài, đảm bảo cho các lĩnh vực nghiên cứu, các hướng nghiên cứu, các chuyên ngành đào tạo, các đề tài khoa học đều phải có cán bộ khoa học chủ chốt, đầu ngành, am hiểu sâu về chuyên môn và các chuyên ngành nghiên cứu, có năng lực nghiên cứu khoa

học, sáng tạo và nhiều kinh nghiệm trong công tác đào tạo SDH. Mặt khác cần phải chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ khoa học trẻ, tạo điều kiện để lớp trẻ kế thừa được những thành quả khoa học của các thế hệ trước đây, đồng thời tiếp cận với nền khoa học hiện đại, tiên tiến một cách sáng tạo và phù hợp với đặc thù của ngành và điều kiện cụ thể của Việt Nam. Cần có cơ chế chính sách cụ thể thiết thực về chính sách đãi ngộ giảng viên đang làm công tác giảng dạy và NCKH.

Hiện nay, Nhà trường có tới 59 tiến sĩ, trong đó có 1 giáo sư, 9 phó giáo sư đang công tác và làm việc tại các phòng ban, khoa và bộ môn. Đây là lực lượng cán bộ cơ hữu có trình độ cao của nhà trường, tuy nhiên nhiều cán bộ do yếu tố khách quan và chủ quan chi phối nên không phát huy được vai trò của mình, thụ động trong công việc, đặc biệt một số tiến sĩ trẻ chưa có kinh nghiệm, không có nhiệt huyết và ý chí tiến thủ.

Đơn vị phối hợp: Nhà trường; Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được 05 biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo SDH tại Trường Đại học TDDT Bắc Ninh, trên cơ sở đó, xây dựng nội dung cụ thể từng biện pháp

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Đường (1996), *Tổ chức và quản lý quá trình đào tạo*, Tài liệu giảng dạy - Viện Nghiên cứu phát triển Giáo dục, Hà Nội.
2. Thủ Tướng Chính phủ (2010), “phê duyệt chiến lược phát triển TDDT đến đầu năm 2020”, *Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010*.
3. Thủ Tướng Chính phủ (2012), “Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 – 2020”, *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2011 của Thủ Tướng Chính phủ*.

(Bài nộp ngày 20/10/2021, phản biện ngày 1/11/2021, duyệt in ngày 22/11/2021)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. NGUYỄN VĂN PHÚC

Phát biểu đề dẫn hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp TDTT – Giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển TDTT hiện nay”

Nguyen Van Phuc

Scientific conference title “President Ho Chi Minh with the sports career - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today”

5. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể thao thành tích cao

Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's thoughts on high-achievement sports

8. VŨ THỊ KIM YẾN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về giữ gìn và rèn luyện sức khỏe

Vu Thi Kim Yen

President Ho Chi Minh - a shining example of health maintenance and exercise

12. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển phong trào rèn luyện Thể dục thể thao toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Thi Thanh Huyen

Applying Ho Chi Minh's thoughts in developing the movement of physical training and sports in the community in the current period

17. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao và ý nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Nguyen Thi Kim Dung

Ho Chi Minh's opinions about the role of sport and its meaning in the current revolutionary period

21. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN TIẾN SƠN

Công tác bồi dưỡng cán bộ Thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyen Van Phuc; Nguyen Tien Son

Enhancing staffs in physical training and sports at the Bac Ninh Sports University today - following Ho Chi Minh's thoughts

27. VŨ HOÀNG SƠN; NGUYỄN VĂN HÙNG

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay

Vu Hoang Son; Nguyen Van Hung

The call to national resistance and the task of educating and fostering revolutionary ideals for today's youth

29. TRẦN MINH TRƯỜNG

Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tran Minh Truong

Be healthy and strong to develop and defend the country according to Ho Chi Minh's thought

32. NGUYỄN VĂN TUẤN

Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Van Tuan

Developing the lecturers force at the Bac Ninh Sports University in the current period

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

36. BUI TRỌNG PHƯƠNG

Lựa chọn giải pháp trọng tâm và phần việc cụ thể nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Khoa Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao – Học viện An ninh nhân dân

Bui Trong Phuong

Selecting key solutions and specific tasks to promote learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style at the Faculty of Military, Martial Arts, Physical Education and Sports - People's Security Academy

41. ĐẶNG VĂN DŨNG

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thể dục thể thao thích ứng ở các Trung tâm Văn hóa đô thị

Dang Van Dung

Actual situation of guiding and supporting people with disabilities (PWDs) to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers

44. ĐỖ HỮU TRƯỜNG; PHAN ĐỨC THẮNG

So sánh đặc điểm nhân khẩu học của người dân tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên khu vực miền núi thuộc các miền tại Việt Nam

Do Huu Truong; Phan Duc Thang

Compare the demographic characteristics of people practicing sports regularly in mountainous areas in different regions of Vietnam

51. ĐẶNG VĂN KHAI

Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

Solutions for innovative teaching methodology in Physical Education subjects for students of Trade Union University

57. TRẦN VĂN KHÔI; NGÔ DUY ĐÔNG

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tran Van Khoi; Ngo Duy Dong

Solutions to develop the movement of physical training and sports for residents in Dong Anh district, Hanoi city

61. BUI THỊ LIỄU

Lựa chọn biện pháp thay đổi phương pháp dạy và học môn GDTC tại Học viện Ngân hàng
Bui Thi Lieu

Choosing measures to alternate the method of teaching and learning Physical Education subject at Banking Academy

65. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

The current situation of extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Hong Duc University

70. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên không chuyên ngành thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Truong

Solutions extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Thai Nguyen University of Education

75. MAI THỊ BÍCH NGỌC; TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

Mai Thi Bích Ngọc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

80. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Choosing solutions to improve the efficiency of extracurricular sports activities for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

88. PHÙNG XUÂN DŨNG; LÊ THỊ THU THÚY

Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Phung Xuan Dung; Le Thi Thu Thuy

Effectiveness of measures in improving the quality of student management activity at Hanoi University of Physical Education and Sports

92. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp lựa chọn việc làm thêm cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học thái nguyên theo định hướng nghề nghiệp

Nguyen Duc Truong

Solutions for choosing part-time jobs for students at the Thai Nguyen University of Education according to career orientation

96. NGUYỄN THU HƯỜNG

Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thu Huong

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

100. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2017

Nguyen Hong Dang

The current situation of public physical training and sports associated with the movement of developing Nong Thon Moi in Bac Giang province in the period 2012-2017

106. LÝ ĐỨC TRƯỜNG

Thực trạng phong trào tập luyện Boxing trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ly Duc Truong

Actual situation of boxing training movement in Bac Ninh city, Bac Ninh province

110. NGUYỄN XUÂN HOẠT; ĐOÀN LÊ XUÂN HẠNH; PHAN THÁI ANH

Thử nghiệm đánh giá nhận thức và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của nhóm người cao tuổi tập luyện Cầu lông thường xuyên lứa tuổi 60-69 tại Từ Sơn

Nguyen Xuan Hoat; Doan Le Xuan Hanh; Phan Thai Anh

Experiment to assess health-related awareness and life quality of elderly people who regularly practice badminton aged 60-69 in Tu Son

115. NGÔ SÁCH THO

Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh dân tộc thiểu số lứa tuổi 11 -14 khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, thời điểm tháng 10/2018

Ngo Sach Tho

Physical development characteristics of ethnic minority students aged 11-14 in the Northern midland and mountainous regions of Vietnam in October 2018

121. PHAN BỬU TÚ

Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong dạy học môn giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt

Phan Buu Tu

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

128. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN ANH TRÍ; NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

135. LÊ XUÂN ĐIỆP; DƯƠNG VĂN VĨ

Tác động sau 12 tuần tập luyện thái cực quyền đến lượng vận động, hiệu quả phòng ngừa té ngã của người cao tuổi từ 60-69 tuổi phía bắc Việt Nam

Le Xuan Diep; Duong Van Vi

Impact of practicing Tai chi on physical activity and fall prevention effectiveness after 12 weeks of the elderly aged 60-69 in the Northern of Vietnam

144. NGUYỄN HỮU HÙNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Huu Hung

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

151. PHẠM ĐỨC VIỄN; VŨ CHUNG THUY

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien; Vu Chung Thuy

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

156. NGUYỄN KHÁNH DUY; HÀ VĂN TOÁN; NGUYỄN THIÊN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nam sinh viên chuyên sâu Quần vợt năm nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyen Khanh Duy; Ha Van Toan; Nguyen Thien Quang

Selecting exercises to develop strength for tennis-specialized male freshmen at the University of Sport Ho Chi Minh City

162. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn nhóm phương pháp dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên phổ tu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet; Tran Huyen Trang

Choosing a group of table tennis teaching methods for students at Bac Ninh Sports University

166. ĐẶNG VĂN KHAI

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

The factors affecting the Physical Education organization work for students at Trade Union University

171. PHAN VĂN THẨM

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn bóng chuyền cho sinh viên nam Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vinh

Phan Van Tham

Developing fitness-assessment standards in volleyball subject for male students at Vinh University of Technology and Education

174. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngò cho nữ sinh K68 khối không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Selecting exercises to stride long jumping technique performance for K68 non-PE specialized female students, at Hanoi National University of Education

180. TRẦN THANH HOÀI

Thực trạng kết quả học tập và những sai lầm thường mắc trong học tập nội dung nhảy xa ưỡn thân của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tran Thanh Hoai

The learning results and regular mistakes while learning hang style in long jump of students at Electric Power University

183. TRẦN THÙY

Thực trạng thể chất của học sinh lớp 6 trên địa bàn Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Tran Thuy

Fitness status of grade-6 students in Dong Hoi city - Quang Binh

188. TRẦN VĂN TRƯỜNG; NGUYỄN NGỌC TUẤN; ĐÀM CÔNG TÙNG; NGUYỄN VĂN DŨNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Cờ Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Van Truong; Nguyen Ngoc Tuan; Dam Cong Tung; Nguyen Van Dung

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

194. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

201. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Lựa chọn bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong thực hiện kỹ thuật đánh bóng cho sinh viên Golf năm thứ nhất Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

Selecting exercises to overcome common mistakes in golf ball-hitting technique for first-year Golf-majoring students studying in the Sports Training Department of Bac Ninh Sports University

206. TRẦN XUÂN GIANG

Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Choosing measures to improve the operating quality of student's sports clubs at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

212. NGUYỄN THẾ HÃNH; ĐẶNG ĐỨC HOÀN; ĐỖ THÀNH TRUNG

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cờ vua cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyen The Hanh; Dang Duc Hoan; Do Thanh Trung

Research on standards for assessing learning outcomes in chess subject for students at Vietnam National University of Agriculture

217. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

223. PHẠM ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN HẠNH; PHẠM PHI ĐIỆP

Biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nguyen Anh Tuan; Nguyen Van Hanh; Pham Phi Diep

Research on measures for developing general fitness for college students at University of Transport and Communication

227. NGUYỄN NGỌC KHÔI; PHẠM HẢI YẾN

Lựa chọn phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Khoi; Pham Hai Yen

Choosing methods to improve the effectiveness in teaching techniques for students majoring in Karate in the Sports Training Department at Bac Ninh Sports University

231. NGUYỄN VĂN THẠCH

Hiệu quả ứng dụng bài tập giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach

Exercise-applied effectiveness in teaching handy techniques for students majoring in Badminton in the Department of Physical Education at Bac Ninh Sports University

236. TRẦN VĂN TÙNG

Đặc điểm phát triển thể chất của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tran Van Tung

Physical development characteristics of students at Hanoi Metropolitan University

241. TẠ HỮU HIẾU; PHẠM BÁ DŨNG; NGUYỄN VĂN TỈNH; NGUYỄN THỊ THU HÀ; NGUYỄN VĂN HƯNG

Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập toán cho học sinh Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic

Ta Huu Hieu; Pham Ba Dung; Nguyen Van Tinh; Nguyen Thi Thu Ha; Nguyen Van Hung

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports

246. NGUYỄN SONG TUẤN HẢI

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh câu lạc bộ Vovinam Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

Nguyen Song Tuan Hai

Proposing measures to improve the student's interest in practicing in Vovinam in the Vovinam clubs at Huỳnh Thuc Khang Secondary School - Thanh Khe District - Da Nang City

251. VÕ XUÂN THỦY; LÊ QUANG HUY

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Le Quang Huy

Situation and causes affecting the proficiency in practical teaching in Physical Education subject of students at the Faculty of Physical Education and Sports, Thai Nguyen University of Education

257. TRẦN MINH TUẤN; TRẦN NGỌC CƯƠNG

Xây dựng chương trình môn Bóng rổ theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Sài Gòn

Tran Minh Tuan; Tran Ngoc Cuong

Developing the basketball program according to the club model under credit course system at Saigon University

263. PHẠM ANH TUẤN; ĐOÀN THANH NAM; NGUYỄN VĂN TRUNG

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho học viên năm thứ nhất, Học viện An ninh nhân dân

Pham Anh Tuan; Doan Thanh Nam; Nguyen Van Trung

Research on physical development exercises for first-year students at the People's Security Academy

267. TRẦN VĂN HƯNG

Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Tran Van Hung

Selecting exercises to improve fitness for male students at the University of Fire Prevention and Fighting

271. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Bóng bàn Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop speed strength for male students studying table tennis in the Department of Physical Education, Hong Duc University

276. HOÀNG HẢI; PHẠM ĐỨC THẠNH; PHẠM VIỆT ĐỨC; NGÔ DUY TOÀN

Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn bơi mang bao gói trang bị của học viên năm thứ nhất Trường Đại học Chính trị

Hoang Hai; Pham Duc Thanh; Pham Viet Duc; Ngo Duy Toan

Situation of extracurricular activities in swimming with equipment packs of first-year students of the Political University

281. LÊ VƯƠNG ANH

Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Ngành Huấn luyện thể thao – Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

287. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nguyen Van Tuyen

Evaluate the effectiveness of solutions used to improve Physical Education work at the University of Fire Prevention and Fighting

293. NGUYỄN DUY HÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện học phần Bóng đá cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

Developing test standards in order to assess the training level in the Football module of students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

296. DƯƠNG THÁI BÌNH

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất không chuyên Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Duong Thai Binh

Selecting exercises to develop fitness for first-year male students who are non-specialized in Physical Education at the Hong Duc University

301. TRẦN PHÚC BA; ĐINH QUANG KIỀU

Thực trạng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ dưới góc nhìn đa chiều

Tran Phuc Ba; Dinh Quang Kieu

The current status of the university-level training program in Physical Education at Hung Vuong University, Phu Tho province under a multi-dimensional perspective

306. HOÀNG DUY TƯỜNG; NGUYỄN THỊ BÌNH

Thực trạng nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành Điều trị đa khoa năm thứ 2 Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên

Hoang Duy Tuong; Nguyen Thi Binh

Current status of content, style, motivation and demand for extra-curricular sports training for second-year students learning in General Practitioner at the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

312. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

318. NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP; ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Nguyen Hoang Diep; Dang Phuong Thao

Applying strength development exercises to improve 100m running performance for non-specialized Physical Education students at the Hung Vuong University, Phu Tho province

322. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của học sinh trung học phổ thông thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyen My Viet

Situation of extra-curricular badminton training activities of high school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province

327. HOÀNG CÔNG MINH

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả chiến thuật tấn công phá phòng thủ 1 kèm 1 trong thi đấu Bóng rổ cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Hoang Cong Minh

Selecting exercises to improve the effectiveness of 1-on-1 defensive counterattack tactics in the Basketball competition for male students at Vinh University of Technology and Education

331. TRẦN THỊ GÁI; NGUYỄN VIỆT HỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tran Thi Gai; Nguyen Viet Hong

Choosing exercises to develop general fitness for first-year female students at Yersin University

336. VŨ THỊ HỒNG ĐỊNH; TẠ HỮU HIẾU

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long

Vu Thi Hong Dinh; Ta Huu Hieu

Actual situation of self-discipline and activeness in Physical Education class of students at Faculty of Tourism, Ha Long University

341. CAO TRƯỜNG GIANG; NGUYỄN VĂN TOÀN; NGUYỄN ANH TUẤN

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn học Bóng đá cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

MỤC LỤC

Cao Truong Giang; Nguyen Van Toan; Nguyen Anh Tuan

Developing standards for assessing the learning outcomes of the Football subject for students at the Vietnam National University of Agriculture

345. NGUYỄN VĂN PHÚC; ĐÀM VĂN GIANG

Thực trạng trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Dam Van Giang

Current status of physical strength of first-year learners at the Army Officer School 1

349. LƯƠNG CAO ĐẠI; NGÔ HỒNG VIỆT

Ứng dụng phần mềm Kinovea đánh giá hiệu quả kỹ thuật đập bóng theo phương lầy đà trong giảng dạy sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền K40 huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Luong Cao Dai; Ngo Hong Viet

Application of Kinovea software to evaluate the effectiveness of teaching ball hitting technique associated with direction of momentum for k40 volleyball-specialized students in the Department of Sports training, Ho Chi Minh City University of Sports

355. VÕ XUÂN THUY

Thực trạng thiết kế và sử dụng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Nội trú IVS

Vo Xuan Thuy

The current situation of designing and using lesson plans for grade-6 Physical Education subject according to the orientation of student competence development at IVS Boarding School

361. HOÀNG VĂN TÙNG

Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể phát triển thể lực chung cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Hoang Van Tung

Selecting exercises that use body weight to develop general fitness for students at the People's Police College II

365. NGUYỄN VĂN HUY; NGUYỄN THÀNH LONG; ĐÀO VĂN THẮNG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển Điền kinh trường Trung học phổ thông Thuận thành Số 1 – Bắc Ninh

Nguyen Van Huy; Nguyen Thanh Long; Dao Van Thang

Selecting and evaluating effectiveness of exercises used in developing male students' professional fitness in 100m running in the Athletics team at Thuan Thanh 1 High School - Bac Ninh

371. LÊ TUẤN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Học viện Ngân hàng

Le Tuan

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at Banking Academy

HUẤN LUYỆN THỂ THAO

377. LÊ TRÍ TRƯỜNG, NGÔ TRANG HƯNG, PHẠM THẾ VƯỢNG

Xây dựng khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Le Tri Truong, Ngo Trang Hung, Pham The Vuong

Developing a framework for training high-level volleyball athletes in Vietnam

381. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng chiến thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Nguyen Hong Dang

The current situation of defensive counter-attack tactics of Vietnamese male Karate athletes

385. NGUYỄN THÀNH LONG

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực trong giảng dạy nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Current training activity situation of long-jumping strength for male students majoring in Athletics, in the Sports Training department at Bac Ninh Sports University

390. NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH

Xây dựng tiêu chuẩn thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên Bóng đá U17 Khatoco Khánh Hòa

Nguyen Luong Khanh

Developing fitness and technique standards for male athletes in the U17 Khatoco Khanh Hoa football team

395. LÊ TRÍ TRƯỜNG, ĐINH QUANG NGỌC, NGUYỄN NGỌC SỰ

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

400. VŨ CÔNG LÂM; NGUYỄN THỊ HOA

Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Boxing lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tỉnh Thái Bình

Vu Cong Lam; Nguyen Thi Hoa

Effectiveness in applying exercises to develop speed strength for female boxing athletes aged 14 - 15 in Thai Binh Sports Training Center

404. NGUYỄN NGỌC CANG; NGUYỄN VĂN TRƯƠNG

Thực trạng trình độ kỹ thuật của nam vận động viên Đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Phạm Văn Đồng – Quảng Ngãi

Nguyen Ngoc Cang; Nguyen Van Truong

The situation of technique performance of male athletes in the Volleyball Team at Pham Van Dong University, Quang Ngai

408. LÊ ANH DŨNG; HỒ ĐĂNG QUỐC HÙNG; TRẦN THỊ THÙY LINH

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

413. TÔ XUÂN THỰC, ĐẶNG VĂN DŨNG, NGÔ SÁCH THỌ

Thực trạng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

To Xuan Thuc, Dang Van Dung, Ngo Sach Tho

Current status of the training program for high-level volleyball athletes in Vietnam

417. ĐỖ XUÂN ANH

Thực trạng trình độ sức bền chuyên môn của nam vận động viên Đua thuyền Rowing lứa tuổi 15-17 Cụ ly 2000, Thành phố Hải Phòng

Do Xuan Anh

Current status of professional endurance of male 2000-meter rowing athletes aged 15-17 in Hai Phong city

TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

421. ĐINH QUANG NGỌC

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của vận động viên Đội tuyển quốc gia các môn Bắn Súng, Bắn Cung và Cử Tạ

Dinh Quang Ngoc

Developing criteria for assessing athletes' psychological state in training and competition in the National Athletes Teams of Gun-Shooting, Archery and Weightlifting

425. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐỖ ĐÌNH DU

Đánh giá tác động của lượng vận động trong chương trình huấn luyện lên các chỉ tiêu hình thái của vận động viên Cử tạ Đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-16 sau 6 tháng tập luyện

Dinh Hung Truong; Do Dinh Du

Evaluating the impact of the exercise quantity in the training program on the morphometric index of the athletes aged 15-16 after 6 months of training in the National Youth Weightlifters Team

431. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lứa tuổi 13-14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh sau 06 tháng tập luyện

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Morphological change, psychophysiological function and professional strength of male Karate athletes aged 13-14 after 6 months of training in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

435. NGUYỄN VĂN TUẤN

Đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động thể chất tới chất lượng cuộc sống và căng thẳng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Nguyen Van Tuan

Evaluating the effect of physical activities on quality of life and mental stress of students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry

441. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐINH QUANG NGỌC

Trạng thái tâm lý trước và trong thời kỳ thi đấu của nữ vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dinh Hung Truong; Dinh Quang Ngoc

Research on psychological state during the competition period of female athletes in the National Youth Gun Shooter Team at Bac Ninh Sports University

447. LÊ XUÂN ĐIỆP; TÔ TRUNG KIÊN; MA ĐỨC TUẤN; PHAN THÁI ANH

Mối quan hệ giữa cơ hội hoạt động thể chất với lượng hoạt động thể chất và BMI ở học sinh tiểu học

Le Xuan Diep; To Trung Kien; Ma Duc Tuan; Phan Thai Anh

Relationship among physical activity opportunities, physical activity intake and BMI in primary school students

452. ĐỖ VĂN THẬT

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

456. NGUYỄN NGỌC TUẤN; TRẦN TRUNG; NGUYỄN THỊ LAN ANH

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

461. MINH ĐỨC

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới từ năm 2011 đến nay

Minh Duc

Bac Ninh Sports University has developed and integrated in a new period from 2011 to now

464. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể lực tạ bình vôi

Pham Tuan Dung

Weight training exercises with dumbbells



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2021

